

TÌM HIỂU ĐẠO GIÁO VÀ PHẢ HỆ THẦN TIÊN

PHAN VĂN CÁC*

Đạo giáo là một tôn giáo lớn xuất hiện lâu đời ở Trung Quốc và có ảnh hưởng đáng kể ở Việt Nam.

Từng có nhiều thuyết khác nhau giải thích sự ra đời của Đạo giáo. Ngày nay, nhìn chung giới sử học và tôn giáo học Trung Quốc cho rằng Đạo giáo chính thức hình thành ở nửa sau thời Đông Hán (125 - 178 CN), do sự thúc đẩy của những điều kiện lịch sử sau đây:

1. Khủng hoảng xã hội trầm trọng.

Sau thời Hán sơ tương đối thịnh trị, đến thời Hán Vũ Đế liên tiếp phát động những cuộc chiến tranh quy mô lớn phản kích sự xâm lăng, quấy nhiễu của Hung Nô ở phương Bắc và khuếch trương cương vực ở phương Nam, dẫn đến tình trạng "giết nhiều quân lính, cạn kiệt sức dân, xa xỉ vô độ, thiên hạ hư hao, trăm họ lưu tán,... lại thêm nạn châu chấu hoành hành, đất hoang mấy nghìn dặm, nhân dân ăn thịt lẫn nhau,... kho lẫm không khôi phục được, mất hết đức trạch với dân..." (*Hán thư. Hạ Hầu Thắng truyện*). Phú hào kiêm tính đất đai, hoành hành nơi thôn xóm, quan gia "đua nhau xa xỉ", hoang phí vô độ. Cùng với tô thuế nặng nề, phu phen tạp dịch là nạn quan lại tham bạo, giết chóc bừa bãi, khiến đông đảo nhân dân mất ruộng mất nhà, một bộ phận trở thành tá điền hoặc dân làm thuê cho địa chủ hào cường bị bóc lột tàn khốc, còn số đông trở thành lưu dân thất tán đầu đường xó chợ, đói rét thảm thương.

Khủng hoảng xã hội trầm trọng khiến cho tôn giáo trở thành nhu cầu khách quan của xã hội.

2. Tư tưởng thống trị đời Hán: tôn giáo hóa.

Bằng cách giải thích thần bí, Đổng Trọng Thư gán ghép các hiện tượng tai dị tự nhiên ghi chép trong sách *Xuân Thu* cùng các thần thoại, truyền thuyết cho nhân sự trong xã hội. Thuyết "tai dị khiến cáo" (Trời ra tai để trách phạt) mà cơ sở lí luận là "thiên nhân cảm ứng" đó trên thực tế là một thứ phản ánh của tư tưởng "thiên ác báo ứng", là một trong nội dung hạt nhân của tư tưởng tôn giáo. Nó vừa cung cấp cơ sở lí luận cho nền thống trị trung ương tập quyền của chế độ phong kiến chuyên chế, lại vừa đặt cơ sở tư tưởng cho sự ra đời của tôn giáo. Sau Đổng Trọng Thư là một loạt các "nhà lí luận" về "tai dị" như Hạ Hầu, Thủy Xương, Mục Hoàng, Hạ Hầu Thắng, Lí Tâm, v.v...

Đổng Trọng Thư không chỉ là một nhà thần học đề cao "thiên nhân cảm ứng" và thuyết "âm dương tai dị khiến cáo" mà còn là người cổ xúy phương thuật thần tiên. Trong tác phẩm *Xuân Thu phần lộ* của mình, họ Đổng không những đem học thuyết *Âm dương Ngũ hành* thần bí gán ghép cho kinh điển Nho gia, mà còn bày đặt ra cả một loạt nghi thức cầu mưa, cầu tạnh, tự mình dâng đàn cầu đảo làm phép, khiến cho người ta không phân biệt được đó là Nho sinh hay phù thủy thầy cúng. Ở đời Hán, Nho học đã tôn giáo hóa, Nho

*. GS, Viện Nghiên cứu Hán Nôm.

sinh hòa nhập với phương sĩ.

Được mở đường bởi chủ nghĩa duy tâm thần học Đổng Trọng Thư, với sự nâng đỡ của vương triều Hán, cái học "sấm vĩ" sản phẩm kết hợp thần học tôn giáo phong kiến với kinh học dung tục đã ra đời và phát triển. Cái gọi là "sấm" tức là một thứ dự báo giả thác ý thần mà bịa ra, vốn đã bắt nguồn ở đám phương sĩ đồng cốt từ lâu. Còn "vĩ" là sự giải thích kinh điển Nho gia bằng ý thần, là sự tôn giáo hóa lục kinh của Nho gia (Thi, Thư, Lễ, Nhạc, Dịch, Xuân Thu), biến Khổng Tử thành giáo chủ siêu nhân.

3. Sự gợi ý của Phật giáo.

Với tư cách là một tôn giáo ngoại lai thành thực, có giáo lí, giáo quy và tổ chức giáo đoàn hoàn chỉnh, Phật giáo sau khi truyền vào Trung Quốc, trải qua hàng trăm năm dịch kinh và truyền bá, có chiều hướng phát triển hưng thịnh trong không khí tôn giáo đậm đà ở xã hội đời Hán, rõ ràng đã có tác dụng gợi ý và tham khảo cho các phương sĩ thần tiên lúc bấy giờ trong sự sáng lập Đạo giáo.

Đương nhiên sự ra đời của Đạo giáo trước hết là kết quả thai nghén tự thân của xã hội phong kiến Trung Quốc, dù không có ảnh hưởng của tôn giáo ngoại lai, song rõ ràng là Phật giáo đã có vai trò gợi ý nhất định.

Xét về cội nguồn tư tưởng, Đạo giáo có đặc điểm là phức tạp và đa nguyên, trong đó có:

1. **Tư tưởng Đạo gia** (Đạo gia chỉ trường phái triết học Tiên Tân, đại biểu là Lão Tử và Trang Tử).

Khi sáng lập, Đạo giáo từng tôn Lão Tử làm giáo chủ, tôn *Đạo Đức kinh* làm kinh điển chủ yếu, và quy định là bài học mà tín đồ phải tụng thuộc lòng. Trong quá trình phát triển về sau, Đạo giáo còn tôn sách *Trang Tử* làm một trong các kinh điển của mình và gọi là *Nam Hoa chân kinh*.

Tư tưởng cơ bản của *Đạo Đức kinh* là "Đạo". "Đạo" ở đây là siêu thời gian không gian, là cội nguồn của trời đất muôn vật, vừa có ý nghĩa bản thể, lại vừa có ý nghĩa quy luật, giới hạn của nó rất mơ hồ, nói theo Lão Tử là "huyền chi hựu huyền", hết sức thần bí. Trang Tử kế thừa tư tưởng của Lão Tử về "Đạo là bản thể của vũ trụ" và thần bí hóa thêm một bước: "Đạo có hình, có tín, vô vi, vô hình, có thể truyền mà không thể nhận, có thể được mà không thể thấy. Tự gốc tự rễ, chưa có trời đất, từ xưa vốn đã tồn tại. Thần quý thần đế, sinh Trời sinh Đất. Ở trước Thái cực mà không phải cao, ở dưới lục cực mà không phải sâu, sinh trước Trời Đất mà không phải lâu, lớn ở Thượng cổ mà không phải già". Quan niệm Đạo như vậy của Lão Trang coi Đạo là cội nguồn của trời đất muôn vật, hơn nữa là cái nhìn không thấy, nghe không được, sờ không chạm, "tồn tại" một cách thần bí siêu việt cả thời gian không gian, rõ ràng là rất gần với tôn giáo.

Tín ngưỡng cơ bản của Đạo giáo cũng là Đạo, nhưng nó nhìn Đạo dưới góc độ tôn giáo, coi Đạo là "vật thần bí linh thiêng mà hữu tín", "là tổ tiên của mọi thứ, là cha mẹ của muôn vật".

Tư tưởng "tu Đạo thành Tiên" là hạt nhân của Đạo giáo.

2. Tư tưởng Nho gia.

Đạo giáo hấp thu học thuyết Nho gia trước hết là tư tưởng luân lí cương thường của Nho gia, lấy đó làm chủ thể của quan niệm đạo đức tôn giáo của mình. *Thái Bình kinh* nhấn mạnh tầm quan trọng của tín ngưỡng "thiên - địa - quân - sư - phụ" và lần đầu tiên hợp "Trời - đất - vua - thầy - cha" làm một.

Thứ hai là tư tưởng *Dịch học* và tư tưởng *Âm dương Ngũ hành*.

3. Tư tưởng Mặc gia.

Tư tưởng "tiên thiên minh quý" cũng như tư tưởng "kiêm tương ái, giao tương

lợi" của Mặc Tử cũng được *Thái Bình kinh* nhấn mạnh.

4. Tư tưởng thần tiên và phương thuật thần tiên.

5. Tư tưởng tôn giáo và vu thuật cổ đại.

Trong thư tịch cổ Trung Hoa, từ "Đạo giáo" thấy sớm nhất ở sách *Lão Tử tưởng nhĩ chú* (tên gọi rút gọn của *Lão Quân Đạo đức kinh tưởng nhĩ huấn*) là một trong những bản chú giải *Lão Tử*, tác giả là Trương Đạo Lăng thời Đông Hán, người ở Thành Đô quận Thục (Tứ Xuyên ngày nay), làm quan đến chức Thượng thư, sáng lập ra Thiên sư đạo, người đời thường gọi là Trương Thiên sư. Sách gồm hai quyển. Lời chú nhiều chỗ phù hợp với *Thái Bình kinh*, từ Lương Tấn đến Đường, tín đồ Đạo giáo thường truyền tụng. Đường về sau thất truyền. Cuối Thanh, ở Đôn Hoàng Thạch Thất phát hiện được bản chép tay thời Lục triều, nay để ở Viện Bảo tàng Luân Đôn nước Anh.

Đạo giáo truyền đến Việt Nam từ thời Bắc thuộc. Thư tịch cổ cho biết đô đốc Phong Châu Lí Thường Minh xây quán Thông Thánh ở Bạch Hạc (Vĩnh Yên) dưới niên hiệu Vĩnh Huy (650 - 655) của Đường Cao Tông Lí Trị và cầu thần làm hộ pháp cho quán.

Thời Trần Thái Tông, có đạo sĩ người Tống là Hứa Tông Đạo đã đi thuyền về phía Nam tới nước Đại Việt. Con trai thứ sáu của Trần Thái Tông (1218 - 1277) là hoàng tử Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật đã giữ ông làm môn khách để truyền bá Đạo giáo. Gặp khi quân Nguyên đến xâm lược, Hứa Tông Đạo cùng Chiêu Văn Vương Trần Nhật Duật cắt tóc ăn thề trước quỷ thần, quyết tận trung báo quốc, lãnh đạo quân sĩ chém đầu Toa Đô. Giặc Thất đại bại chạy trốn (1285).

Sau khi giặc Nguyên đại bại rút về, Hứa Tông Đạo lại tiếp tục tuyên dương Đạo giáo, trùng tu quán Thông Thánh ở Bạch Hạc, đúc chuông lớn ở quán này. Thiên Thụy trưởng công chúa, Thiên Chân trưởng công chúa, Thái Thượng Hoàng Thái Hậu nhiệt tình hưởng ứng, hăng hái cúng dâng. Dưới niên hiệu Đại Khánh (1314 - 1324) của vua thứ sáu nhà Trần là Trần Minh Tông, Hứa Tông Đạo tự soạn bài kí khắc trên chuông, hiện còn.

Về sự tích vị giảng thân Bạch Hạc, ghi chép sớm nhất là ở sách *Giao Châu kí* của Triệu Xương, sau này được sưu tập trong các sách *Lĩnh Nam Chích Quái*, *Thiên Nam Vân Lục*, v.v... Bài kí trên chuông quán Thông Thánh cho thấy ở đời Trần, Đạo giáo đã rất được tôn sùng, tục thờ thiên thần rất được coi trọng. Từ vương hầu, công chúa đến trăm họ đều chăm lo cúng dâng. Mặt khác cũng cho thấy giới đạo sĩ đương thời đã sát cánh cùng quân dân Đại Việt bảo vệ đất nước đánh đuổi ngoại xâm, gắn bó vận mệnh của Đạo, của quán với vận mệnh tổ quốc.

Thống kê sơ bộ của Viện Hán Nôm cho biết thư viện của Viện có khoảng trên 150 đầu sách liên quan xa gần đến Đạo giáo.

*

* *

Quỷ thần của Đạo giáo có cả một phả hệ và kết cấu chặt chẽ.

Phả hệ sớm nhất và cũng là có hệ thống nhất của Đạo giáo là *Chân linh vị nghiệp đồ* của Đào Hoàng Cảnh, nhà lí luận Đạo giáo nổi tiếng thời nhà Lương, Nam Triều. Trong phả hệ đó, chư thần được sắp xếp thành 7 cấp độ ngay ngắn, nghiêm chỉnh đầu ra đáy.

Cấp độ thứ nhất, đứng đầu là Nguyên Thủy Thiên Tôn. Danh hiệu của Nguyên Thủy Thiên Tôn là "Hư Hoàng Đạo Quân". Tương truyền ngài "sinh trước Thái

Nguyên, bầm thụ cái khí của tự nhiên, xông đến cõi không, ngưng ở cõi xa, không ai biết đâu là cùng cực", hiển nhiên là chúa của muôn thần trong vũ trụ, là tượng trưng của "Đạo" hư vô. Ở bên tả của ngài, xếp thành hàng chữ nhất có Ngũ Linh Thất Minh Hồn Sinh Cao Thượng Đạo Quân, Đông Minh Cao Thượng Hư Hoàng Đạo Quân... Ở bên hữu của ngài, cũng xếp hàng ngang các vị Tử Hư Cao Thượng Nguyên Hoàng Đạo Quân, Động Hư Tam Nguyên Thái Minh Thượng Hoàng Đạo Quân...

Cấp độ thứ hai, đứng đầu là Đại Đạo Quân.

Đại Đạo Quân tên hiệu đầy đủ là "Thái Thanh Cao Thánh Thái Thượng Ngọc Thần Huyền Hoàng Đại Đạo Quân". Tương truyền ngài là "Vạn đạo chi chủ" (chúa của muôn đạo), dường như ngài là hóa thân của Nguyên Thủy Thiên Tôn; Ở bên tả của ngài, có "Tả Thánh Tử Thần Thái Vi Thiên Đế Đạo Quân" dẫn đầu một đoàn tiên như: Xích Tùng Tử, Vương Phương Bình, v.v... Ở bên hữu của ngài có "Hữu Thánh Kim Khuyết Đế Thân Hậu Thánh Huyền Nguyên Đạo Quân" dẫn đầu một tốp tiên như Vương Tử Tấn, Vương Bao, Hứa Hối, v.v... Ngoài ra còn có "Tử Vi Nguyên Linh Bạch Ngọc Quy Đài Cửu Linh Nguyên Chân Nguyên Quân" dẫn đầu một tốp Nữ Chân như Ngụy phu nhân, Ngụy Hoa Tôn, v.v... So với các thần ở cấp độ trên thì các vị này gần thế giới hiện thực hơn một ít. Nếu như nói Nguyên Thủy Thiên Tôn tượng trưng cho "Đạo" ở thời đại trống rỗng vũ trụ chưa thành hình, thì Đại Đạo Quân tượng trưng cho Đạo ở thời đại hình thành Trời Đất, do Đạo sinh khí và khí phạm âm dương, cho nên ở đây đã có các vị tiên diễn biến từ người tục, lại đã có thần tiên nữ, chứ không hư vô phiến xa xôi thần bí, và lạnh lùng nghiêm khắc như chư thần ở cấp độ thứ nhất.

Cấp độ thứ ba đứng đầu là Thái Cực Kim Khuyết Đế Quân.

Thái Cực Kim Khuyết Đế Quân có tục tính Lí, ngài vốn là Vị "Hữu Thánh Kim Khuyết Đế Thân Hậu Thánh Huyền Nguyên Đạo Quân" đứng hầu bên hữu Đại Đạo Quân ở cấp độ thứ ba, giờ Nhâm Thìn hạ giáng xuống phạm thế để làm Thái Bình giáo chủ, vì thế ngài hẳn là hóa thân đời thứ hai của Nguyên Thủy Thiên Tôn, mà ngài lại họ Lí, dường như có dây mơ rễ má gì với Lão Tử. Ở cấp độ này, chư thần đã giáng làm trần thế, cho nên sắp xếp ở hai bên là một chuỗi những nhân vật lịch sử có họ tên như Doãn Hi, An Kỳ Sinh, Cát Huyền, Khổng Tử, Nhan Hồi, Hoàng Đế, Nghiêu, Thuấn, Vũ, Tư Mã Quý Chủ, Lộng Ngọc, Trang Tử, Lão Đam... Họ được chia ra dẫn đầu bởi "Thái Cực Tả Chân Nhân Trung Ương Hoàng Lão Quân" và "Thái Cực Hữu Chân Nhân Tây Lương Tử Văn". Từ Nguyên Thủy Thiên Tôn, Đại Đạo Quân đến Thái Cực Kim Khuyết Đế Quân, tượng trưng cho thần đã hoàn thành quá trình sáng tạo từ "Đạo", "Âm Dương" đến vạn vật, Tự nhiên, Xã hội và Con người đã cấu tạo xong.

Cấp độ thứ tư, đứng đầu là Thái Thanh Thái Thượng Lão Quân.

Thái Thượng Lão Quân chính là Lão Tử. Đạo giáo thời kì đầu tôn Lão Quân làm thần của muôn thần, nhưng ở bảng phủ hệ đánh dấu độ chín của hệ thống thần quỷ Đạo giáo này, Lão Quân không còn là chúa tể vũ trụ sinh trước Trời Đất nữa, cũng không phải là thần của muôn thần bao trùm hết thảy, mà là "Thái Thanh giáo chủ", tức là giáo chủ của Đạo giáo. Cho nên xếp ở hai bên ngài như chúng tinh cùng nguyệt xúm xít quanh ngài có Ngọc Nữ, Lục Đinh, Lục Giáp, có các thần của Tự nhiên Thái Thanh Ngũ Đế (Đông phương Linh Uy Ngưỡng, Nam phương Xích Phiến Nỗ, Tây phương Diệu Phách Bảo, Bắc phương Ân

Hầu Cự, Trung ương Hàm Xu Nữ), có Hà Bá, Lạc Thần, song đồng đảo hơn là những thần tiên, phương sĩ và nhân sĩ Đạo giáo muộn hơn, như Trương Đạo Lăng, Quỷ Cốc tiên sinh, Xích Tùng Tử, Trương Tử Phòng, Mao Quân, Đông Phương Sóc, Từ Phúc, Loạn Ba, Cát Hồng. Như vậy, các thần tiên trong thần phả đã dần dần tập trung dưới ngọn cờ của Đạo giáo.

Cấp độ thứ năm, đứng đầu là Trương Phụng.

Cấp độ thứ sáu, đứng đầu là Trương Mao Quân.

Đây là hai người sáng lập Đạo giáo trong truyền thuyết. Trương Phụng có hiệu là "Cửu Cung Thượng Thư", vốn là người Hà Nội, về sau thành tiên, làm Thái Cự Tiên Hầu. Trương Mao Quân có hiệu là "Định Lục Chân Quân", vốn là người Tây Hán, tương truyền ba anh em cuội chim học thăng đến Mao Sơn tu đạo, về sau thành tiên, vẫn ở Hoa Dương động thiên, đó là tổ sư của phái Đạo giáo Mao Sơn. Vì thế, thần tiên xung quanh họ phần lớn đều là các đạo sĩ có quan hệ cội nguồn với phái Mao Sơn ở thời đại Ngụy Tấn, như Bao Tĩnh, Hứa Mại, Trịnh Tư Viễn...

Cấp độ thứ bảy, đứng đầu là Phong Đô Bắc Âm Đại Đế.

Đây là cấp độ tương đối với chư thần ở trước. Phong Đô Bắc Âm Đại Đế là "Thiên hạ quỷ thần chi tông" (đứng đầu quỷ thần trong thiên hạ), theo một tác phẩm khác của Đào Hồng Cảnh là *Chân cáo* thì ông là "Quỷ Quan Chi Thái Đế", trị sở đặt trong động núi La Phong Quý Địa Bắc Phương. Nếu nói chư thần của 7 cấp độ trên là tượng trưng của "sinh tồn", thì Quỷ quan ở đây là tượng trưng của "cái chết", cho nên xung quanh Bắc Âm Đại Đế, phần nhiều là một loạt những nhân vật lịch sử võ công hiển hách, như Tần Thủy Hoàng (Thượng tướng), Ngụy Vũ Đế (Thượng phó) và Hán

Cao Tổ, Tề Hoàn Công, Tấn Văn Công... khiến cho hệ thống quỷ quan này nhuộm một lớp không khí tanh tưởi khủng khiếp, âm khí rùng rợn. Có điều lạ là không hiểu sao xen lẫn ở trong đây lại có cả Vương Hi Chi nhỏ nhắn, phong lưu, có phần lạc lõng.

Đương nhiên đây chỉ là thần phả của đạo sĩ phái Mao Sơn, bấy giờ còn có không ít thần phả khác nữa. Như *Linh Bảo lược kí* ghi thần phả của phái Linh Bảo, là "Phạm Khí Thiên Tôn" - "Nguyên Thủy Thiên Tôn" - "Thái Thượng Đại Đạo Quân", nói rằng Đại Đạo Quân giáng thế thời Đế Cốc, phái "Tam thiên Chân hoàng trao năm thiên chân văn cho Linh Bảo", Đế Cốc lên tiên, "phong chân kinh ở Chung Sơn", về sau qua mấy lần quanh co, đến thời Xích Ô của nước Ngô Tam Quốc do Cát Huyền (ông nội Cát Hồng) truyền ra. Còn thần phả của *Tam Bảo đại hữu kim thủ* thì lại là "Thiên Bảo Quân" - "Linh Bảo Quân" - "Thần Bảo Quân", nói rằng Thiên Bảo Quân là "Hỗn Đồng Đại Vô Nguyên Cao Thượng Ngọc Hoàng Chi Khí" hóa sinh, Linh Bảo Quân là "Xích Hỗn Thái Vô Nguyên Thượng Ngọc Hư Chi Khí" hóa sinh, Thần Bảo Quân là "Minh Tịch Huyền Thông Nguyên Thượng Ngọc Hư Chi Khí" hóa sinh, ba vị nối nhau, ra sách độ nhân, mở đầu Đạo giáo. Thần phả của *Lão Tử trung kinh* thì liệt ra "Thượng thượng thái nhất" - "Thái Thượng Nguyên Quân" - "Đông Vương Phụ", "Tây Vương Mẫu" - "Hoàng Thiên Thượng Đế" - "Lão Quân", nói đó là chuỗi thần tiên từ "Đạo", "Nguyên khí", "Âm dương" đến "Tự nhiên" (xin xem lược đồ ở cuối bài).

Nhưng trên đại thể, các phả hệ ấy đều có kết cấu tương tự với *Chân linh vị nghiệp đồ*. Các thần phả này đã không còn là ảo tưởng huyền kỳ và ngây thơ của nhân loại nguyên thủy nữa, mà là kết quả cấu tạo mang tính địa lí có ý thức có mục đích của tôn giáo. Xuyên qua lớp mây mù bao phủ trên thần phả đó, chúng ta có thể thấy rằng:

Thứ nhất, một trong những hệ tọa độ của thân phủ này chính là sơ đồ vũ trụ cổ đại Trung Quốc. Các vị thần tiên như những ngôi sao sáng lấp lánh, khảm trên sơ đồ vũ trụ đó, họ đã thay cho các khái niệm tự nhiên trừu tượng trước kia. Ví như, trên vị trí của Đạo đã có "Nguyên Thủy Thiên Tôn" (hoặc Thượng Thượng Thái Nhất, Thiên Bảo Quan, Phạm Khí Thiên Tôn), trong quá trình diễn hóa của Đạo - Âm Dương - Vạn vật lần lượt sắp xếp Đại Đạo Quân (hoặc Thái Thượng Nguyên Quân, Linh Bảo Quân), Kim Khuyết Đế Quân (hoặc Lão Quân, Thần Bảo Quân), Thái Thượng Lão Quân... dường như với Thái vô, Thái sơ, Thái tố... đều có một mối quan hệ đối ứng rất đẹp. Còn như chúng thần ở hai bên tả hữu, dường như cũng có quan hệ đối ứng với nhật nguyệt, tinh thần, Tứ thời, Ngũ hành của từng giai đoạn sinh thành trong sơ đồ vũ trụ (các thần Tự nhiên như Ngũ Phương Đạo Quân và Thái Thanh Ngũ Đế).

Thứ hai, hệ quy chiếu thứ hai tổ chức thân phủ này là quan niệm đối lập nhị nguyên "sinh tồn" và "tử vong". Quan tâm đến sống và chết là cái quan trọng nhất tiềm tàng trong tầng sâu ý thức của loài người. Hướng về sự sống và sợ hãi cái chết chính là tình cảm cơ bản nhất trong tâm linh nhân loại, nhất là sự sợ hãi trước cái chết càng là nguồn gốc tâm lí của truyền thuyết quỷ thần. Vì thế trong thân phủ tôn giáo đã xuất hiện thân tượng trung "sự sống" và quỷ tượng trung "cái chết". Tác dụng của thân phủ đối lập nhị nguyên này chính là dẫn người ta hướng tới sự sống vĩnh hằng và tránh sự mất đi sinh mạng. Đương nhiên, sau khi luân lí tôn giáo thấm vào thân phủ, sự sống gắn với Thiện, cái chết gắn với Ác, thì kết cấu này của thân phủ sẽ có vai trò chấn chỉnh đạo đức luân lí nhân gian./.

CHÂN LINH VỊNGHIỆP ĐỒ

Nam Chu Cao Thượng Hư Hoàng Đạo Quân	Bắc Nguyên Cao Thượng Hư Hoàng Đạo Quân	Tây Hoa Cao Thượng Hư Hoàng Đạo Quân	Đông Minh Cao Thượng Hư Hoàng Đạo Quân	Ngũ Linh Thất Minh Hồn Sinh Cao Thượng Đạo Quân	NGUYÊN THỦY THIÊN TÔN HU HOÀNG ĐẠO QUÂN ĐẠO	Từ Hư Cao Thượng Nguyên Hoàng Đạo Quân	Đông Hư Tam Nguyên Thái Minh Hoàng Đế Quân
Tả Thánh Tài Thần Thái Vi Thiên Đế Đạo Quân Xích Tùng Tử Vương Phương Bình...					ĐẠI ĐẠO QUÂN (Thái Thanh Cao Thanh Thái Thượng Ngọc Thần Huyền Hoàng Đại Đạo Quân)	Hữu Thánh Kim Khuyết Đế Thần Hậu Thánh Huyền Nguyên Đạo Quân Vương Tử Tấn Vương Báo Hứa Hồi...	
Doan Hỉ, An Kỳ Sinh, Cát Huyền, Khổng Tử, Nhan Hồi Thái Cực Tả Chân Nhân Trung Ương Hoàng Lão Quân					THÁI CỰC KIM KHUYẾT ĐẾ QUÂN (họ Lý)	Hoàng Đế, Nghiêu, Thuần, Vũ, Tư Mã Qu Chủ, Long Ngọc, Trại Tử, Lão Đan Thái Cực Hữu Châu Nhân Tây Lương Tử Văn	
Ngọc Nữ Lục Đinh Lục Giáp					THÁI THANH THÁI THƯỢNG LÃO QUÂN	Tự Nhiên Thái Thanh Ngũ Đế Hà Bá Lạc Thần	
Trương Đạo Lăng, Quỷ Cốc Tiên Sinh, Xích Tùng Tử, Trương Tử Phòng, Mao Quân, Đông Phương Sóc, Tử Phúc, Loạn Ba, Cát Hồng							
Bao Tinh Hứa Mai					TRƯƠNG PHUNG TRUNG MAO QUÂN	Trịnh Tư Viễn	
(Thượng tướng) Tần Thủy Hoàng (Thượng phó) Ngụy Vũ Đế Hầu Cao Tổ					PHONG ĐỒ BẮC ÂM ĐẠO ĐẾ	Tề Hoàn Công Tần Văn Công Vương Hi Chi	
LINH BẢO LƯỢC KÍ ĐẠO Phạm Khí Thiên Tôn Nguyên Thủy Thiên Tôn Thái Thượng Đại Đạo Quân							
TAM BẢO ĐẠI HỮU KIM THỦ ĐẠO Thiên Bảo Quân (Đông Đại Vô Nguyên Cao Thượng Ngọc Hoàng Chi Khí) Linh Bảo Quân (Xích Hồn Thái Vô Nguyên Thượng Ngọc Hư Chi Khí) Thần Bảo Quân (Minh Tích Huyền Thông Nguyên Thượng Ngọc Hư Chi Khí)							
LÃO TỬ TRUNG KINH ĐẠO Thượng Thượng Thái Nhất Thái Thượng Nguyên Quân Đông Vương Phụ - Tây Vương Mẫu Hoàng Thiên Thượng Đế Lão Quân							